

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Nam Đ, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1975 tại xã M, huyện Q (nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu V, sinh năm 1933 và bà Trần Thị T, sinh năm 1932; có vợ: Đoàn Thị T, sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Chị Đoàn Thị T, sinh năm: 1981; nơi cư trú: thôn N, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình- có mặt

+ Anh Tạ Văn C, sinh năm: 1978; nơi cư trú: thôn L, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt

+ Đoàn Mạnh H, sinh năm: 1990; nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 13/12/2018 Hoàng Nam Đ điều khiển xe mô tô từ nhà mình xuống xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Khi đi đến cầu thuộc xã V thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi đang đứng giữa cầu cùng một số hàng hoá. Người đàn ông đó hỏi Đ "có mua pháo không?" nên Đ nảy sinh ý định mua pháo về đốt trong dịp lễ Giáng sinh và Tết Nguyên đán. Đ dừng xe và đặt vấn đề mua tổng cộng 23 hộp pháo với giá 12.190.000 đồng (mỗi hộp pháo có trị giá 530.000 đồng). Sau khi mua pháo xong Đ dùng xe máy chở số pháo nói trên về cất giấu tại quầy hàng tạp hoá của gia đình 17 hộp và 06 hộp còn lại cất giấu tại gác phòng ngủ của gia đình.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/12/2018, Tổ công tác Công an thị xã B trong khi tiến hành tuần tra đã phát hiện hành vi tàng trữ pháo của Đ tại quầy tạp hoá và sau đó lập biên bản sự việc, niêm phong thu giữ tang vật gồm 23 hộp pháo (trong đó có 17 hộp bị cơ quan công an phát hiện, 06 hộp do Định tự giác giao nộp) có đặc điểm: hình lập phương có kích thước (14,3 x 14,4 x 12,1) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháp hoa, nhãn hiệu "DM", mã ký hiệu "A8503(A0398)", trong mỗi hộp có 36 quả hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết lại với nhau bằng dây ngòi.

Tại bản Kết luận giám định số 66/PC09(GĐ) ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 23 hộp pháo mà Đ tàng trữ là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng ồn). Tổng khối lượng là 29,4 kg.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSNDTXBĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Nam Đ về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Nam Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 21 hộp pháo sau giám định.

Bị cáo Hoàng Nam Đ nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã nhận thức được sự sai trái trong hành vi của mình và cam kết sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc thu giữ các vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên đều

được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Nam Đ thống nhất thừa nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 13/12/2018, lợi dụng sự sơ hở của các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, đấu tranh phòng ngừa hành vi vi phạm pháp luật đối với tội phạm buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm, bị cáo đã mua 23 hộp pháo với tổng khối lượng 29,4 kg cất giấu, tàng trữ tại nhà và cửa hàng của gia đình bị cáo. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Hoàng Nam Đ phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là hành vi có thể gây nguy hiểm cho xã hội và những người xung quanh, đồng thời gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý việc tàng trữ hàng cấm trên địa bàn thị xã B. Mặc dù biết rõ pháo nổ là mặt hàng bị nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng trái phép dưới mọi hình thức, thường xuyên được tuyên truyền về sự nguy hiểm của pháo nổ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng do suy nghĩ sai lầm, cho rằng việc mua pháo về để đốt vừa để chào năm mới, vừa để thỏa mãn thú vui giải trí nhất thời nên bị cáo đã lén lút mua về để sử dụng. Qua đó có thể thấy bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo với cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; bố bị cáo là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được học tập, cải tạo tại địa phương là cũng được nghiêm, phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 23 hộp pháo như đã mô tả ở trên. Sau khi thực hiện việc Giám định, số vật chứng còn lại là 21 hộp pháo. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Nam Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Nam Đ phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Nam Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Hoàng Nam Đ cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 21 hộp pháo (Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B ngày 31/01/2019).

[5] Về án phí: buộc bị cáo Hoàng Nam Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà